TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2022/HSPT
Ngày: 11-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đình L, Phan Thiên T do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đình L (tên gọi khác: T); Sinh ngày: 16/01/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 11/12

Con ông: Lê Đình T và bà Trần Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con: Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 02 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 04 năm tù. Ngày 31/7/2014, chấp hành xong hình phạt. Ngày 07/4/2015 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong hình phạt tiền). Ngày 07/10/2017 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 28/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn.

2. Phan Thiên T (tên gọi khác: Q) Sinh ngày: 10/01/1992, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Phan Ngọc L,; Con bà: Nguyễn Thị H, cùng trú tại: tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 06/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/6/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của 03 bản án là 05 năm 06 tháng tù. Ngày 23/9/2018, bị can chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 28/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2019, Lê Quý T có vay của Phan T1 số tiền 600.000.000 đồng để đầu tư bất động sản. Đến tháng 10/2019, T đã trả được một phần số nợ cho T1 và còn nợ lại 200.000.000 đồng cả tiền gốc và lãi, hai bên thỏa thuận đến cuối năm 2019 thì sẽ trả hết nợ. Tuy nhiên, do nhiều lần T1 đòi nợ nhưng T không trả, gọi điện nhưng T không nghe điện thoại nên vào ngày 19/01/2020, T1 và Lê Đình L đi xuống huyện K gặp T để đòi tiền nhưng T tiếp tục khất nợ đến ngày 14/02/2020 sẽ trả nợ cho T1. Đến ngày 14/02/2020, T1 tiếp tục liên lạc với T để đòi tiền thì T nói là đã lo được 30.000.000 đồng và hứa sẽ đem tiền đến trả cho T1 nhưng T không thực hiện. Do nhiều lần liên lạc để đòi tiền nhưng T không bắt máy nên sáng ngày 17/02/2020, T1 gọi điện thoại nhờ L đi xuống huyện K để gặp T lấy tiền. Cùng lúc này, L điều khiển xe ô tô Mazda CX5, biển kiểm soát 47A-267.68 (*thuộc sở hữu của bà Trần Thị H*) chở Phan Thiên T đi từ thành phố B xuống huyện Ea H'leo chơi nên L đồng ý sẽ ghé nhà T lấy tiền hộ T1.

Khi đến nhà Lê Quý T thì T hỏi L "làm gì vậy anh" thì L trả lời "người ta hẹn trả tiền nên vô lấy", rồi L xuống xe, T cũng đi theo L vào nhà T. Lúc này, T đang ngồi ăn cơm cùng vợ là Trần Thị T, mẹ vợ Trần Thị V và em vợ Trần Thị Ánh T. L đi vào nhà T và nói "tiền đâu, trả cho anh T1 mày" thì T trả lời "dạ, các anh thông cảm, em đang thu xếp mà chưa đủ. Em mới chỉ lo được 20.000.000 đồng nhưng đang gửi ở bà chị em ở dưới nhà nội, chứ hiện tại không có ở đây, có

gì để em điện cho anh T1". T gọi điện cho T1 và nói "em mới lo được 20.000.000 đồng, có gì chiều em về nhà nội lấy rồi chuyển cho anh" nhưng T1 không đồng ý và nói "có gì mày nói chuyện với hai thằng đó". Lúc này, L nói "chưa có tiền thì ra quán cà phê nói chuyện", thấy thái độ của L, T hung hãn, lời nói đe dọa nên T sợ xảy ra cãi cự ồn ào nên đồng ý đi theo L và T. Trên đường đi từ nhà T ra, L và T liên tục có những lời nói đe dọa, thách thức yêu cầu T phải trả nợ cho T1, đe dọa nếu T không có tiền trả cho T1 thì sẽ ném T xuống cầu K. Khi đến quán cà phê Y, tại huyện K (*cách nhà T khoảng 01 km*) thì cả 3 cùng đi vào quán cà phê. Tại đây, L, T tiếp tục có lời nói yêu cầu T phải trả nợ cho T1 thì T nói rằng đã có được số tiền 20.000.000 đồng và gửi trên bà chị ở huyện K, nhưng thực tế T chưa có tiền và gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị P, trú tại xã C, huyện K, ông Trần Đình S, trú tại xã CC, huyện K để nhờ vay, mượn số tiền 20.000.000 đồng để đưa cho L và T nhưng cả bà P và ông S đều trả lời không có, còn T thì tiếp tục khẳng định đã lo được tiền và sẽ có người mang ra quán cà phê để đưa cho L và T. Bực tức vì phải chờ đợi lâu nên T dùng tay đánh 01 cái vào đùi trái của T, L dùng tay tát vào mặt nhưng T đưa tay lên đỡ được, rồi L lấy 01 chiếc dép bên phải, loại dép xỏ ngón đánh vào mặt của ông T 02 cái nhưng không gây thương tích gì. Bị đánh, T tiếp tục gọi điện cho mẹ ruột là bà Trần Thị T (*trú tại huyện K*) để nhờ bà T mượn 20.000.000 đồng để đưa cho L. Khoảng 10 phút sau, bà T gọi lại nói đã có tiền nhưng không đem lên cho T được thì L và T yêu cầu T cùng đi về huyện K gặp bà T để lấy tiền, khi cả 3 người đang chuẩn bị lên xe ô tô để đi thì bị Công an huyện K phát hiện, yêu cầu về trụ sở để làm việc, diễn biến sự việc xảy ra được Lê Quý T sử dụng điện thoại ghi âm lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14 /2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đình L 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thiên T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 30/3/2022, bị cáo Lê Đình L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: là lao động chính trong gia đình, nuôi ba, mẹ già và ba bị bệnh tật; ngày 30/3/2022, bị cáo Phan Thiên T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: là lao động chính trong gia đình, đang mắc bệnh HIV.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Khoản 13 giờ ngày 17/02/2020, tại quán cà phê You and I, thôn Kty 5, xã Chứ Kbô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T được ông Phan T1 nhờ đòi nợ của Lê Quý Tình đã có hành vi đe dọa, đánh, uy hiếp để buộc ông Tình phải gọi điện cho mẹ là bà Trần Thị T đưa 20.000.000 đồng để trả nợ cho Phan T1. Với hành vi và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T thì thấy: các bị cáo đã có hành vi đe dọa, dùng vũ lực để ép buộc ông Phan T1 đưa số tiền 20.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm vì xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người khác. Hành vi của các bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mỗi bị cáo 01 năm 02 tháng tù là mức án đầu khung của tội mà các bị cáo bị truy tố và xét xử và không cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt các bị cáo nêu ra thì đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên hình phạt mà Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định đối với các bị cáo.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các Quyết định về: Xử lý vật chứng, Trách nhiệm dân sự, Án phí sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14 /2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. - Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Đình L 01 (năm) 02 (hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian từ ngày 07/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

2. - Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thiên T 01 (năm) 02 (hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian từ ngày 07/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

3. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Đình L và Phan Thiên T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định về: Xử lý vật chứng, Trách nhiệm dân sự, Án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến